

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng và bà Quản Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/7/2002; sinh trú quán: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 2002; trú tại: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh H, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn L; sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 (bố mẹ chị Trần Thị L); người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Trần Văn L; sinh năm 1972 (bố chị Trần Thị L); trú tại: thôn Ng, xã B, huyện B, tỉnh H, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Minh C, sinh năm 1981; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H, vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Nam K, sinh năm 2002; trú tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

2. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 2002; trú tại: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

3. Chị Ninh Thị Thu H, sinh năm 2002; trú tại: xóm 7A, xã C, huyện K, tỉnh

N, vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2002; trú tại: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 12/12/2020, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạng A1 số 380208018718, do Sở GTVT tỉnh T cấp ngày 29/9/2020) điều khiển xe mô tô BKS 36B6 - 958.71 đến cổng trường C ở quận N, thành phố H gặp bạn gồm: Trịnh Nam K, Vũ Ngọc T, Ninh Thị Thu H, Trần Thị Ngọc A và Trần Thị L đều là sinh viên trường C để cùng đi thị trấn T, huyện T, tỉnh V chơi. H điều khiển xe mô tô chở theo sau là Trần Thị L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Km13+00 quốc lộ 2B thuộc thôn T, xã H, huyện T, thấy phía trước ngược chiều, cách khoảng 4-5m có một chiếc xe ô tô bán tải (không rõ BKS) di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng từ thị trấn T về thị trấn H nên H điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường. Do không quen đường, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do H điều khiển bị mất lái, loạng choạng, đổ ra mặt đường. H và L bị ngã xuống mặt đường, văng khỏi xe trượt về phía trước. Xe mô tô văng trượt, va vào phần đầu bên trái phía trước xe ô tô BKS 30G - 073.28 do anh Vũ Minh C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, Trần Thị L bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó tử vong. Nguyễn Văn H bị thương phần mềm, 2 phương tiện hư hỏng.

** Khám nghiệm hiện trường xác định:*

Mặt đường rải nhựa, đoạn đường hơi cong cua, xuống dốc theo hướng từ thị trấn H đi thị trấn T. Cách hiện trường 150m theo chiều khám nghiệm có biển báo hiệu công trường đang thi công ở bên trái đường (biển 1.441c). Lòng đường tại vị trí đám chất dịch nâu đỏ ký hiệu (1) rộng 10,6m, tại đây có bãi đất đổ lấn chiếm ra lòng đường nhựa thực tế 0,5m, lòng đường cách đám vết (1) 5m về hướng thị trấn T, huyện T rộng 8,0m, lòng đường cách đám vết (1) 20m về hướng thị trấn H, huyện T rộng 14,60m. Bên phải hiện trường theo chiều khám nghiệm là công trường đang thi công và khu vực dân cư sinh sống, ngõ đi vào thôn, bên trái hiện trường theo chiều khám nghiệm có bãi đất rộng 3,7m, cao trung bình 0,15m và khu dân cư.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thị trấn T, huyện T đi thị trấn H, huyện T. Lấy mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn, lấy cột điện có gắn số 21AVQG làm mốc chuẩn ký hiệu (M).

- Dấu vết 1 là vị trí đám chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên mặt đường trên diện (1,5 x 0,7)m. Đo từ tâm đám dịch này tới mép đường chuẩn là 4,1m, đo tới điểm đầu đám vết (2) là 1,8m.

- Dấu vết 2 là vị trí đám vết cà sát mặt đường đứt đoạn có kích thước (6,6 x 0,6)m có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm hiện trường. Đo từ điểm đầu của đám vết này tới mép đường chuẩn là 2,5m, đo tới mốc chuẩn (M) là 5,3m, đo từ

điểm cuối của vết tới mép đường chuẩn là 1,1m (điểm cuối của đám vết trùng với đầu cần phanh phía sau của xe mô tô (3).

- Dấu vết 3 là vị trí xe mô tô BKS 36 B6 - 958.71 đang nằm đổ nghiêng phải, đầu xe cùng chiều khám nghiệm hiện trường. Đo từ tâm ốc trục bánh sau của xe tới mép đường chuẩn là 1,0m, đo từ tâm ốc trục bánh trước của xe tới mép đường chuẩn là 1,30m.

- Dấu vết 4 là vị trí đám chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên mặt đường có kích thước (0,4 x 0,1)m. Đo từ tâm đám dịch này tới mép đường chuẩn là 3,6m, đo tới tâm ốc trục bánh sau xe mô tô (3) là 3m.

- Dấu vết 5 là vị trí đám vết cà sát mặt đường có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm hiện trường. Đo từ điểm đầu đám của vết này tới tâm đám vết (4) là 4,60m, đo tới mép đường chuẩn là 8,20m, đo từ điểm cuối của vết tới mép đường chuẩn là 6,50m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

Xe ô tô BKS 30G - 073.28, nhãn hiệu TOYOTA FOTUNER, màu sơn đen: Góc bên phải biển số phía trước bị cong móp biến dạng, chiều hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới có đám vết cà sát trượt nhựa kích thước (15 x 12)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 52cm. Phía cuối biển số ốp nhựa ba đờ sóc bị cong móp lõm vào kích thước (14 x 10)cm. Toàn bộ ốp nhựa phía dưới của ba đờ sóc trước (dưới biển số) kéo về sau có dải rác các vết sát, trượt nhựa kèm rách vỡ nhựa chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau nằm trên diện (91 x 39)cm. Mặt dưới trước thanh kim loại gầm xe phía sau ba đờ sóc (tương ứng vị trí có đám sát trượt nhựa) có vết sát, trượt cong móp kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới nằm trên diện (14 x 6,9)cm, ốp kim loại bảo vệ gầm xe tương ứng phía sau vị trí này có vết sát trượt kim loại, sát trượt bám dính tạp chất màu đen nằm trên diện (20 x 17)cm. Kiểm tra các vị trí khác không phát hiện các dấu vết liên quan. Tiến hành kiểm tra hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, cần gạt nước hoạt động bình thường.

Xe mô tô BKS 36 B6 - 958.71, nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen: Ốp nhựa đầu xe, hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, đồng hồ bị bung rời khỏi xe, tay lái điều khiển bị cong móp biến dạng đẩy ngược từ trước về sau, hai tay lái bị đẩy từ trước về sau, từ ngoài vào trong, trục khuỷu điều khiển bị bung khỏi thân xe và truyền động điều khiển trục trước. Mặt nạ nhựa chắn gió phía trước bị bung rời khỏi xe. Cánh yếm bên phải bị bung lầy rời khỏi thân xe ở phía trên giáp vị trí chắn gió, trên bề mặt có nhiều vết sát trượt nhựa không rõ chiều hướng nằm trên diện (50 x 37)cm. Ốp nhựa cánh yếm bên trái bị bung rời khỏi thân xe được giữ lại bởi ốc hãm gầm xe. Chấn bunn phía trước bánh trước có đám vết sát trượt nhựa kích thước (4 x 6)cm, tâm đám vết cách mép trước đầu mút tấm chắn bunn 12,5cm, sườn trái chấn bunn này có vết sát trượt nhựa không rõ chiều hướng kích thước (13 x 4)cm. Bàn đạp chân phanh bên phải bị cong móp biến dạng đẩy ngược từ dưới lên trên, mặt dưới bị cong gập đẩy ngược từ dưới lên trên kèm theo bám dính tạp chất màu nâu sát trượt. Mặt dưới kéo sang vị trí bên phải để chân người lái có đám sát trượt kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Ốp nhựa sườn xe bên

phải có đám sát trượt nhựa kéo đến vị trí phía sau bên phải thanh kim loại tay nâng phía sau xe bên phải kích thước (45 x 5)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống giảm thanh bên phải xe có đám sát trượt nhựa không rõ chiều hướng kích thước (45 x 10)cm. Ốp nhựa sườn xe bên trái từ vị trí người điều khiển đến hết thân xe phía sau bên trái có đám sát trượt nhựa sát trượt yên xe chiều hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau kích thước (70 x 15)cm, ốp nhựa sườn xe bị nứt vỡ kích thước (14 x 6)cm. Kiểm tra hệ thống truyền động xác định xe mô tô ở trạng thái đề số, không xác định được số hiện tại, chia khoá ở trạng thái còn cấm ổ ở nấc off. Các vị trí khác chưa phát hiện dấu vết liên quan. Không kiểm tra được vận hành, hệ thống hãm, hệ thống điều khiển, hệ thống đèn không kiểm tra được hoạt động.

** Khám nghiệm tử thi:*

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số : 3291/KLGD ngày 26/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

“1. Các kết quả chính.

- Trên tử thi Trần Thị L có các vết sây sát, mài trượt, rách da vùng mặt, tay, chân.
- Vỡ phức tạp xương trán, trần ổ mắt bên phải tạo mảnh rời, xương gò má phải, gãy xương hàm dưới.

- Thành ngực phải mất vững, gãy cung trước các xương sườn 3, 4, 5.

2. Nguyên nhân chết của Trần Thị L

- Chấn thương sọ não ở người bị đa chấn thương”.

** Giám định ma túy, nồng độ cồn:*

Tại kết luận giám định số: 3221/KLGD, 3222/KLGD ngày 19/12/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Nguyễn Văn H và Vũ Minh C.

Tại kết luận giám định số: 3262/KLGD và 3264/KLGD ngày 24/12/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroine, Ketamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol, Morphine, MDMA, Methamphetamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Nguyễn Văn H và Vũ Minh C gửi đến giám định.

Tại kết luận số 173/KL-HĐĐG ngày 18/3/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản là 9.610.000đ. Trong đó: Thiệt hại của xe ô tô BKS 39G - 073.28, loại xe TOYOTA FOTUNER màu sơn đen, đã qua sử dụng là 3.800.000đ; xe mô tô YAMAHA EXCITER-RC, BKS 36B6 - 958.71 đã qua sử dụng là 5.810.000đ.

** Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:*

Tại bản kết luận giám định số 3323/KLGD ngày 28/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: “Chụp được 05 ảnh diễn biến người và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định. Căn cứ bản thuyết minh hình ảnh, kết quả thực nghiệm hiện trường ngày 25/12/2020, xác định hành vi của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ

án, phù hợp diễn biến hành vi của bị cáo đã thực hiện. Đây là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với Vũ Minh C điều khiển xe ô tô BKS 30G - 073.28 tham gia giao thông có giấy phép lái xe ô tô hạng E được Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 19/10/2016, có giá trị đến ngày 19/10/2021 và các giấy tờ liên quan theo quy định. Khi anh C đang điều khiển xe ô tô đi bên phải phần đường của mình, cách xe mô tô do H điều khiển 12,43m, phát hiện xe mô tô đi ở giữa đường trong trạng thái nhanh, loạn choạng, có dấu hiệu mất lái rồi ngã đổ trượt nhanh trên mặt đường hướng vào đầu xe ô tô do anh điều khiển. Khi xe ô tô di chuyển khoảng 6,2m thì phần đầu phía trước bên trái xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 36B6- 958.71; H, L ngã lao người xuống mặt đường văng về phía sau bên trái xe ô tô của C. Trong trường hợp này anh C không buộc phải biết trước xe mô tô sẽ bị loạn choạng có dấu hiệu mất lái bị ngã đổ trượt nhanh trên mặt đường lao về phía xe ô tô do C điều khiển. Do khoảng cách rất gần và bất ngờ (từ khi xe mô tô lạng choạng, bị đổ đến khi va vào đầu bên trái xe ô tô là 03 giây), nên mặc dù đã thực hiện đầy đủ các quy tắc về điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng xe ô tô do anh C điều khiển không tránh được. Theo quy định tại Điều 20 Bộ luật hình sự xác định xe mô tô H điều khiển va chạm xe ô tô C điều khiển nêu trên là sự kiện bất ngờ, C không phải chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, không đề cập xử lý đối với Vũ Minh C.

** Về xử lý vật chứng:*

- Xe ô tô BKS 30G - 073.28, nhãn hiệu TOYOTA FOTUNER, màu sơn đen là tài sản của vợ chồng anh Vũ Minh C. Ngày 21/01/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe ô tô trên cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E cho anh Vũ Minh C.

Đối với xe mô tô BKS 36B6 - 958.71, nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen là tài sản của Nguyễn Văn H. Ngày 19/3/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe mô tô trên cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho Nguyễn Văn H.

Đối với thiệt hại của xe ô tô và xe mô tô, các bên tự nguyện khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTĐ ngày 27/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự, phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại là ông Trần Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Minh C và chị Nguyễn Thị H và những người làm chứng do tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp mà những người này đều ở khu vực có diễn biến phức tạp. Tuy nhiên ông L, anh C, chị H cùng những người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện rõ quan điểm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 10h ngày 12/12/2020, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 36B6 - 958.71 chở chị Trần Thị L lưu thông trên QL 2B theo hướng từ thị trấn H đi thị trấn T. Khi đi đến đoạn đường km 13+00, thuộc thôn T, xã H, huyện T (đoạn đường dốc, cong, cua) thấy phía trước ngược chiều có một xe ô tô bán tải (không rõ BKS) di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng ngược lại nên Hoàn điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường. Do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do H điều khiển bị mất lái. Cả người và xe đổ ngã ra mặt đường, trượt về phía trước. Phần mặt, đầu của Trần Thị L bị đập xuống mặt đường. Xe mô tô văng trượt, va vào phần đầu bên trái phía trước xe ô tô BKS 30G - 073.28 do anh Vũ Minh C điều khiển đi ngược chiều làm Trần Thị L bị thương nặng đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe mô tô của Nguyễn Văn H không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi vào đoạn đường cong cua, xuống dốc, có biển báo hiệu phía trước là công trường, gây tai nạn giao thông làm chị Trần Thị L tử vong đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4; khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của

Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “*Các hành vi bị nghiêm cấm:*

3. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ: “*Chấp hành báo hiệu đường bộ:*

1. *Người tham gia giao thông phải chấp hành ..chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.*”

Khoản 3 Điều 4 thông tư 31/2019/TT-BGTVT:

“3. *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của .. đường, .. địa hình... và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông*”.

- Khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT:

“*Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

3...*đường có địa hình quanh co, đèo dốc.*

4. ... *khi xuống dốc* ”.

Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự:

“1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, *Làm chết người...*”.

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm theo quy định của pháp luật tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi do vô ý; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội bị cáo (cụ Nguyễn Thành Đ) là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo đang là sinh viên và có nơi cư trú rõ ràng, để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn H cùng gia đình đã đến thăm hỏi động viên, khắc phục bồi thường số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Ông Trần Văn L (bố chị Trần Thị L) đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn H.

Anh Vũ Minh C đã đến thăm hỏi động viên và tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Vũ Minh C 01 xe ô tô BKS 30G - 073.28 cùng toàn bộ giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E. Trả lại Nguyễn Văn H 01 xe mô tô BKS 36B6 - 958.71 cùng toàn bộ giấy tờ xe, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã H;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Song Lưu